

KHÔNG GIAN GIẤC MƠ TRONG MỘT SỐ TRUYỆN NGẮN NỮ VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

TRẦN NHẬT THU

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: thu_dhkh@yahoo.com

Tóm tắt: Không gian nghệ thuật là một phạm trù quan trọng thuộc kết cấu của tác phẩm và được lựa chọn nhằm thể hiện những ý đồ nghệ thuật khác nhau. Trong bài viết này, từ việc khảo sát kiểu không gian giấc mơ trong một số truyện ngắn nữ Việt Nam đương đại, chúng tôi cho rằng đây là kiểu không gian khá phổ biến, gắn liền với đời sống tâm lý của con người hiện đại. Thông qua hai cơ chế chính là thỏa mãn ham muốn và gợi ám ảnh, không gian giấc mơ là một lựa chọn đặc biệt phù hợp với các tác giả nữ trong quá trình phản ánh những vấn đề về giới và bản năng giới.

Từ khóa: không gian, giấc mơ, truyện ngắn nữ.

1. MỞ ĐẦU

Phân tâm học hiện đại đã chứng minh giấc mơ chính là một thành quả tâm lý riêng của người chiêm bao. Theo S.Freud: “*giấc mơ dù cho là có ý nghĩa gì chẳng nữa, đều tuân theo các quy luật cấu thành như một chứng loạn thần kinh hay tâm thần... Tất cả những điều xảy ra trong giấc mơ ngoài những ý nghĩa quan trọng của ngày hôm trước, đặc biệt là những điều thể hiện ra, đều là cái vô thức bị dồn nén...*” [7, tr.13]. Những nội dung của cái vô thức bị chèn ép ấy được nhà tâm lý chỉ rõ, đó là “*thời kỳ đầu đời đã bị lãng quên, những đam mê và những thảm họa về quan hệ ở đầu thời thơ ấu, những hoài niệm thuộc chân thương không được xử lý, những ước vọng đời bại tột độ và đã man được hình thành có tính phản ứng...*” [7, tr.14]. Nói theo một cách khác, giấc mơ như thể một huyền thoại đa nghĩa với vô vàn cách lý giải, đoán định.

Với những tầng lớp ý nghĩa đó, giấc mơ trở thành một thủ pháp nghệ thuật trong văn học. Nhà văn đã mượn thành quả của nhà tâm lý để mở thêm một lối đi mới, theo đó, không gian giấc mơ có khi là sự bù đắp, tự thỏa mãn, có khi là sự thương thỏa với hiện thực tàn nhẫn, có khi lại thể hiện sự ám ảnh, sự gợi nhắc, sự nhức nhối của một vết thương. Và như thế, việc nghiên cứu về các hình thái của giấc mơ trong truyện ngắn nữ thực chất là sự khảo sát về thể giới nội tâm đặc biệt phong phú và phức tạp của con người hiện đại. Một số nhà nghiên cứu cũng từng khảo sát kiểu không gian này trong các công trình của họ, trải dài từ văn học dân gian, văn học trung đại đến văn học hiện đại. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng, việc khảo sát kiểu không gian này trong một nhóm đối tượng đặc thù là truyện ngắn nữ sẽ có những đóng góp nhất định, đặc biệt là khi lồng ghép với những vấn đề về tâm lý và bản năng giới.

Đối với các tác giả nữ, không gian giấc mơ là một trong những phương thức hữu hiệu để bộc lộ một cách thành thực những ham muốn, đặc biệt là ham muốn tính dục, (vốn dĩ không được cổ xúy bộc lộ công khai) và gợi nhắc, gợi nhớ đến những ám ảnh. Theo đó, chúng tôi đi sâu vào hai dạng thức của không gian giấc mơ là không gian thỏa mãn-tự thoả mãn và không gian gợi ám ảnh.

2. CÁC KIỂU KHÔNG GIAN GIẤC MƠ TRONG TRUYỆN NGẮN NỮ VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

2.1. Không gian giấc mơ và sự thỏa mãn ham muốn của con người

Những giấc mơ nhằm đem đến sự thỏa mãn cho con người về những điều họ không thể có được trong thực tế là một hình thái giấc mơ phổ biến. Sigmund Freud gọi đó là kiểu giấc mơ con trẻ dựa trên những dấu hiệu tâm lý mà chúng ta vẫn thường thấy ở trẻ nhỏ: nguyện vọng mà đứa trẻ chưa thực hiện được hãy còn đọng lại dù ngày đã qua đi và giấc mơ đến nhằm thỏa mãn ước nguyện của nó. Ở người lớn, điều tương tự cũng có thể xảy ra. Nhiều người đáp ứng cơn khát ban đêm bằng giấc mơ thấy mình được uống; một số người khác có thói quen ngày gặp những chuyện gì đêm sẽ mơ lại đúng những chuyện ấy, theo đúng cái cách mà họ mong muốn (thường có khuynh hướng nghịch đảo với những chuyện xảy ra trong thực tế)...

Không gian giấc mơ kiểu con trẻ như đã nói ở trên xuất hiện nhiều trong truyện ngắn của các tác giả nữ và là một trong những phương thức tối ưu để chuyển tải những ham muốn, những ý nghĩ mà lúc thức, những “công dân hạng hai” (chữ dùng của Hồ Anh Thái) ấy vốn dĩ không thể nói, không dám nói... Trong kiểu không gian này, con người hiện lên nguyên vẹn là mình mà không ngại và phải bất cứ một rào cản ý thức có tính kiểm soát, chế định nào.

Điều dễ nhận thấy là những ham muốn càng riêng tư, càng thâm kín, thậm chí càng tội lỗi thì lại càng có khuynh hướng được thỏa mãn thông qua giấc mơ. Phổ biến nhất trong số đó có lẽ là những giấc mơ mang ám ảnh tính giao. Trong *Gió sông Hàn*, nhân vật tôi bị mê hoặc bởi cô gái thường đến cùng cơn mưa trong một vũ điệu huy hoàng và phi thường. Anh gần như rơi vào tình trạng thần trí mê muội, nhưng càng cố tiến đến gần thì cô gái lại càng như ảo ảnh chấp chới rời xa. Tác giả Kiều Bích Hậu đã giải quyết nỗi khát khao vò xé đó bằng một giấc mơ mà ở đó nhân vật tôi thực sự chiếm hữu được cô gái: “Bài ca vừa dứt, như lẽ tự nhiên, tôi nắm tay cô gái, chạy biển vào màn mưa. Chúng tôi chạy rất lâu trong một không gian được tắm gội thơm tho. Lá cỏ ven sông hơn hớn mọc trong mưa. Tôi nhẹ nhàng đặt cô nằm trên cỏ. Lớp lụa màu ngà dính ướt trên thân thể cô, giống như đôi cánh non tơ run rẩy óng ánh của chú ve con mới lột. Năng yếu ớt xuyên qua khe hở của mây, rải lên làn da sáng dịu như ngọc trai hồng. Tôi hôn lên mi mắt khép nhẹ. Tôi muốn phủ lên người cô những nụ hôn mê mải. Mỗi cô ngọt mềm và thơm hương táo đỏ...” [3, tr.190].

Trong *Người đàn bà cô đơn* (Nguyễn Cẩm Hương), nhân vật chính biết yêu qua những giấc mơ mang khao khát đàn bà của mình: “Đêm đêm, nàng mơ thấy ánh mắt thăm thẳm của người họa sĩ, mơ những ngón tay dài vung vẩy chiếc bút lông như múa trên

tắm toan. Mơ vành môi rộng phủ kín lên môi nàng ngọt ngào ấm áp. Ngực nàng căng tức đau đớn vì thèm muốn bàn tay mềm mại của người họa sĩ vuốt ve lên thân thể nàng như đã từng vuốt ve trên những bức tranh màu. Nàng đã biết yêu với một tình yêu đàn bà nhưng người đàn ông ấy không trở lại” [3, tr. 355].

Cùng là ham muốn tình dục, nhưng không phải mọi giấc mơ đều là sự sao chụp lại một bản gốc duy nhất. Mỗi giấc mơ sẽ đáp ứng khát khao của người mơ ở một mức độ khác nhau. Có thứ tình yêu bạo liệt, ôm siết, trụi trần như giấc mơ của nhân vật tôi trong *Người đi tìm giấc mơ* (Nguyễn Thị Thu Huệ): “Rồi một đêm. Tôi mơ thấy mình đi ra biển. Biển đêm đỏ rực dưới ánh trăng cuối tháng, cong vút và điêu bạc lắt léo giữa trời. Người ấy hiện ra bằng đôi chân trắng muốt, nhỏ xíu như chân đứa trẻ lên tám. Tôi chạy lao vào người chàng. Chân chàng lún xuống cát. Rồi chàng hôn tôi. Cởi áo tôi ra. Cởi quần tôi ra. Chàng bảo: đi với anh em chẳng cần mặc gì hết, chỉ cần em biết đẻ con, đẻ thật nhiều. Rồi chàng nhắc tôi lên, quay vài vòng và ném tôi xuống biển. Một mặt biển đỏ rực có những con sóng cuốn tôi đi...Tôi hét lên và tỉnh dậy. Người tôi ướt sũng mồ hôi. Hai bên vú cương lên và nhức nhối. Tôi vật vã suốt đêm và không thể ngủ lại được nữa” [5, tr.258]; có những quặng trong trẻo, thuần khiết như giấc mơ của Lua trong *Chợ Rằm dưới gốc dâu cổ thụ* (Y Ban): “Giấc ngủ đêm lại đưa cô vào một cơn mơ lạ. Thằng nằm bên cạnh cô vuốt ve, bàn tay anh động đến đâu thì da thịt cô mở ra đến đó. Một luồng khí trời tinh khiết, một dòng nước nguồn tinh khiết, một tia chớp chói sáng bủa vây cơ thể Lua. Cô nép vào người Thằng” [4, tr.21].

Người phụ nữ vốn dĩ vẫn thua thiệt người đàn ông về nhiều phương diện, đặc biệt là trong sự mạnh dạn thể hiện những ham muốn riêng tư của mình. Y Ban đã cho phép người phụ nữ bằng hình thức ngoại tình tư tưởng trong *Người đàn bà và những giấc mơ*, ở đó, giấc mơ là không gian có tính đồng lõa. Mỗi lần người chồng về muộn, người vợ lại tự ru mình vào những giấc mơ ngoại tình, tận hưởng niềm vui với người đàn ông lý tưởng của mình. “Trong mơ, lần đầu tiên nàng mơ thấy ngủ với một người đàn ông khác và đạt tới cảm giác mạnh” [1, tr.189]. Giấc mơ cho người vợ sự thỏa mãn không có hình bóng để đương đầu với thực tế cuộc sống vốn dĩ nhiều bất trắc. Nhờ trạng thái thăng hoa còn sót lại sau những giấc mơ như thế mà người vợ đạt được trạng thái cân bằng và duy trì đời sống vợ chồng nhiều lúc đáng chán của mình. Hẳn nhiên, người vợ ít nhiều vẫn cảm thấy tội lỗi sau mỗi lần thức giấc, nhưng điều đó không thể ngăn cản cô tiếp tục tự huyễn hoặc mình bằng những cơn mơ, như con nghiện tìm đến liều thuốc không thể cưỡng lại. Ở một khía cạnh nào đó, người vợ đáng thương hơn là đáng lên án, bất hạnh hơn là tội lỗi.

Hẳn nhiên, không phải lúc nào giấc mơ cũng mang dấu vết của những đam mê tình ái. Sự thỏa mãn có lúc là dành cho một vùng ký ức đã lãng quên hay những nhu cầu tinh thần khác của con người. Theo đó, giấc mơ hướng đến đáp ứng một ước muốn hay bù đắp một sự thiếu hụt nào đó cho người mơ: “Trong mơ. Tôi được yêu. Được đi ra khỏi căn nhà ảm đạm không ánh sáng. Được làm những gì cuộc sống thực tôi không có. Nếu ban ngày, có kẻ nào đó chửi tôi thì đêm đến, trong giấc mơ, tôi là người chửi họ, thậm chí cả tát vào mặt họ mà không sao. Tất cả. Tất cả cuộc sống hiện tại của tôi đã bằng

cách này hay cách khác đi vào giấc mơ, chỉ có điều ngược lại. Giấc mơ của tôi là những gì tôi muốn ở ban ngày nhưng không thực hiện được (*Người đi tìm giấc mơ* – Nguyễn Thị Thu Huệ) [5, tr.258].

Đối với cô gái tật nguyền trong *Như gốc gôi xù xì* (Hà Thị Cẩm Anh), giấc mơ là tiếng nói của sự tự tôn, tự vượt ve nỗi đau của mình. Nhân vật tự đối thoại với chính mình trong giấc mơ để tìm lại sự thăng bằng cho tâm hồn mình, để xóa dần nỗi đau tật nguyền, không được thừa nhận. Giấc mơ là không gian để nhân vật nếm trải sự dịu êm của cảm giác được vượt ve, được yêu thương đơn trón, điều mà cô không cảm nhận được trong đời sống thực: “Trong mơ, tôi nghe trong tiếng lao xao của tán rừng có tiếng xường ru của mẹ vọng xuống..Cây gôi già cúi xuống, xòe những chiếc lá, bao bọc lấy tấm thân trườn của tôi. Những cành gôi chao nghiêng, da thịt tôi mềm lại vì được quạt mát. Lá của cây gôi già lại vuốt ve trên mặt tôi. Tôi túm vào cuống lá. Một bàn tay nhăn nheo. Bà ngoại. Bà vẫn hay vuốt ve mặt tôi như thế...”. Đồng thời, tiếng nói của cây gôi già trong giấc mơ cũng là niềm tin của nhân vật: “Con chỉ bị tật thôi, con chưa bị tàn đâu” [2, tr.16-17].

Trong *Kẻ dự phần* (Phong Điệp), nhân vật nữ rơi vào trạng thái hoảng loạn bởi những âm thanh kinh khiếp từ lò mổ cạnh nhà. Những âm thanh ấy giết chết mọi ham muốn, mọi sinh lực trong cô khiến những đứa con không thể tượng hình, hoặc nếu có tượng hình cũng sẽ chịu số phận bị đào thải ra khỏi cơ thể mẹ một khi chuỗi âm thanh của hàng trăm hàng nghìn con lợn đang chờ chết vọng đến. Bất lực với chính mình, nhân vật chỉ còn biết vin vào những giấc mơ: “Cô thèm khát những đứa con đến độ mang bầu trong những giấc mơ. Và vì thế, cô chỉ muốn đặt lưng xuống, nuôi cho những giấc mơ đủ chín tháng mười ngày để cho những đứa trẻ yên ổn chào đời. Cô sợ khi tỉnh giấc, phải đối diện với tử cung trống rỗng, đối diện với sự bất lực của chính mình” [3, tr.50].

Như vậy, không gian giấc mơ trong truyện ngắn nữ Việt Nam hiện đại hầu hết đều mang dáng dấp của sự tự thỏa mãn, đều có khuynh hướng thương thỏa với hiện thực. Có những ranh giới, những giới hạn mà nhân vật khó tự mình bước qua và nhà văn đã nâng bước cho nhân vật của mình bằng cách đẩy họ vào những giấc mơ. Ở đó, lời nói, hành động, cử chỉ của họ hầu như không phải gánh chịu sự phán xét, chỉ trích, lên án từ người đời. Ở một mặt khác, từ giấc mơ, người đọc có thể thấu suốt tâm can của nhân vật như đang soi qua một tấm gương trong suốt, đúng như tâm lý học, mà cụ thể là phân tâm học, đã chứng minh giấc mơ là phần bản năng có thật của mỗi người mà không có bất cứ một dấu vết nào của sự dối gian.

2.2. Không gian giấc mơ và sự gợi nhắc những ám ảnh

Não bộ của con người có khuynh hướng xóa lấp những nỗi đau vượt quá ngưỡng chịu đựng của nó, nhưng sự xóa lấp này không đơn giản là sự xóa trắng cuốn băng gốc mà đa phần là sự chuyển đổi nó sang một khoảng không gian kín đáo hơn, sâu thẳm hơn. Con người có thể tạm quên những ký ức kinh hoàng khi họ phải chia mỗi quan tâm mình cho những vấn đề khác, nhưng khi giấc ngủ đến và phần ý thức tạm nghỉ ngơi thì những nỗi ám ảnh hoàn toàn có thể tràn về qua những giấc mơ. Và theo một cơ cấu nào đó của tự

nhiên, trong mơ, con người hoàn toàn có thể trải nghiệm trọn vẹn những trạng thái cảm xúc của mình: khóc, cười, yêu thương, oán thù, tuyệt vọng...

Trong *Đường trần* (Thùy Dương), trở về từ cuộc chiến tranh, ông Thuận luôn mang trong tim nỗi ám ảnh về cái chết của chín cô gái thanh niên xung phong như lời ông từng tâm sự với ba đứa con gái: “chín cô gái thanh niên xung phong bị sức ép của bom chết mà trên người không còn mảnh vải, quần áo bị xé nát. Bỏ bết trên tay từng cô trắng, mềm và thâm khàn nếu còn sống về với vợ con xin để toàn con gái để các cô có chôn mà trở về dương gian” [4, tr.45]. Vì lẽ đó mà phần đời sau chiến tranh của ông luôn lẩn quẩn giấc mơ về cái thời đau thương đã qua: “Ông Thuận mơ thấy cánh rừng cháy đỏ, tiếng bom đập, lửa nháng bên người...” [4, tr.46]. Hình ảnh những cô gái chết trẻ khiến ông càng cảm nhận rõ hơn hết tội ác chiến tranh và nhất quyết không chịu chấp nhận đứa con rể người Mỹ, mặc dù Vy là đứa con gái ông yêu thương nhất

Trong *Kẻ dự phần*, Phong Điệp mổ xẻ căn bệnh trầm uất của người vợ khi mỗi ngày phải đối mặt với cuộc hành hình lũ lợn ở lò mổ sát bên nhà. Bao giờ cũng vậy, trạng thái tâm lý đều đặn mỗi ngày của cô là hoảng loạn, tim nghẹt lại tưởng chừng không thở được, mồ hôi đổ lạnh cứng sống lưng và thấy mình giống như kẻ vừa thoát ra khỏi một cuộc hành hình. Cô đã từng mơ đến một cuộc đào tẩu cùng với chồng trong chuyến đi chơi của hai vợ chồng, nhưng đó là cuộc đào tẩu bất thành bởi rớt cục, cô vẫn bị ném trả lại với những giấc mơ giết chóc kinh tởm hoặc những cuộc thai nghén ảo chín tháng mười ngày rỗng rảnh vô duyên. Với người vợ, giấc mơ không mang ý nghĩa giải thoát mà ngược lại, như mũi dao ngoáy sâu hơn vào nỗi khiếp hãi đang hở miệng: “Khi lũ lợn bị lừa trở lại thì chuồng lợn đã chật kín trâu bò lợn gà. Lũ lợn phân vân dừng lại. Không còn chỗ cho chúng. Những con gà phải đứng vắt vẹo trên mình lũ trâu bò mới đủ chỗ. Tất cả chúng đều đã bị lột sạch da. Con nào con nấy tím tái. Những gì xương sườn chồi hẳn ra ngoài, trắng hếu. Mắt chúng nhưng như nước, bắt lực” [3, tr.53]. Nỗi kinh hoàng tượng hình thành những giấc mơ quái gở, ám ảnh người vợ đến độ từ thể xác đến tâm hồn cô đều nhàu nát, sứt sẹo, thậm chí không có cơ hội nuôi dưỡng dù chỉ một giọt máu nhỏ trong cái tử cung trống rỗng của mình.

Trong *Cúc quỳ* (Hồ Thị Hải Âu), cuộc đời của nhân vật nữ chính là sự nối dài, có lúc đứt quãng những giấc mơ hoa vàng: “Giấc ngủ của con bé 5 tuổi nối lại với nhau bằng những cơn mê không đầu không cuối. Chập chờn những hoang phế, điêu linh. Đôi khi, tôi ngủ vui trong những giấc mộng hoa vàng. Lộng lẫy và chứa chan cảm xúc. Tôi thấy mình được bay lên với đôi cánh vàng rực. Lòng ngực căng đầy niềm hạnh phúc. Và trái tim hát vang những nốt nhạc màu hoa”. Loài hoa chữa lành căn bệnh ghê triền miên, loài hoa chứng nhân cho ngày cô bé vụt trở thành thiếu nữ, loài hoa như nước nhối đến quay quắt trong nỗi nhớ, trong sự vọng về quê cũ.

Với Nhèo trong truyện ngắn *Như một con chim nhỏ* (Đỗ Bích Thúy), hai gương mặt đàn ông xuất hiện trong giấc mơ chính là hai vết cứa sâu trong tâm hồn Nhèo: một là Cạ, người chồng đã chết, một là Di, người mà Nhèo thầm thương từ trước khi lấy Cạ. Là đứa con dâu ngoan nên sau khi Cạ chết, Nhèo không một lần tơ tưởng đến ai, kể cả Di, mặc cho Di vẫn theo Nhèo trên mọi nẻo đường. Với Cạ, Nhèo luôn cảm thấy có lỗi dù

cái chết của Cạ không hề là do Nhèo hại chết như lời thầy cúng phán. Còn với Di, lần đầu tiên Nhèo gặp Di là khi Di đi bán vịt cùng người bà con. Hiện thực này được chuyển hóa theo một dạng thức kỳ quái để biến thành trận hỗn chiến đầy máu trong giấc mơ của Nhèo: “Nhèo thiếp đi lúc nào không rõ. Có hai gương mặt chập chờn trước mắt Nhèo. Một là Cạ, máu từ hai hốc mắt trào ra đầm đìa trên mặt. Người kia là Di, cười cười xòe ra cho Nhèo một vốc vịt con, con nào cũng như cục bông, vàng bóng êm mịn. Và rồi hai cái mặt đàn ông bắt đầu hướng vào nhau quất tháo. Máu từ mắt Cạ nhỏ rờn rờn xuống đầm vịt con trong tay Di, lông vịt vàng óng bắt đầu nhuộm dần sang màu đỏ, chúng sợ hãi co rúm lại với nhau. Nhèo nhìn bày vịt chăm chăm, cứng miệng không nói được” [8, tr.113].

Và cũng có khi, giấc mơ không đơn thuần chỉ là sự thỏa mãn, là nỗi ám ảnh mà còn thực sự là phần đời không thể thiếu. Điều này đã được Nguyễn Thị Thu Huệ nhắc đến trong truyện ngắn *Một đời sống khác*. Đối với nhân vật chính trong truyện ngắn này, “ngày là cuộc đời thực. Đêm tưởng mình ngủ nhưng thực ra cô bước vào một đời sống khác vừa đẹp đẽ, vừa căng thẳng, lôi kéo cảm xúc rất mạnh. Đi ngủ với cô là chuyên trạng thái. Cô nhắm mắt, thể xác thả lỏng nhưng tinh thần vẫn hoạt động. Thế giới trong đêm của cô mới là thật” [6, tr.29]. Một nhòai vì phải sống trong cả hai chiều thời gian, cô tìm đến bác sĩ và được kê một hộp thuốc an thần. Loại biệt dược đó giúp cô quên nhanh chóng những giấc mơ và vì thế, thoát ra khỏi tình trạng mệt mỏi thường nhật. Nhưng cuối cùng, khi mới chỉ uống được vài viên thuốc, cô lại tự nguyện từ bỏ nó vì không thể xa những giấc mơ: “Những giọt nước mắt tiếc nuối vì bất lực, biết mình tự ném đi những điều gì quý giá. Đây là quên những giấc mơ” [6, tr.30].

3. KẾT LUẬN

Nếu như người đàn ông thường mơ những giấc mơ chinh phục thì người phụ nữ, với thiên tính nữ hiền dịu và có phần cam chịu trong đời thực lại thường mơ những giấc mơ có tính phản kháng hoặc chí ít, mơ để sống với những nhu cầu và khát vọng có thực của mình. Cơ chế nghịch đảo/gợi nhắc của giấc mơ cho phép nhà văn thực hiện ý đồ nghệ thuật của mình một cách tự nhiên nhất có thể mà hầu như không va chạm với bất cứ một rào cản luân lý hay đạo đức nào trong thực tế. Đây hẳn cũng là lý do để các nhà văn nữ xem giấc mơ như một thủ pháp quan trọng nhằm lột tả đời sống nội tâm thâm u, sâu kín và đầy ẩn ức của giới mình. Cũng vì lẽ đó, không gian giấc mơ trong truyện ngắn nữ không xem trọng yếu tố li kì, ảo dị mà ngược lại, gần như là sự sao chụp một cách trung thực không gian và thời gian sinh hoạt đời thường.

Sự viển vông đến không gian giấc mơ, trong một chừng mực nào đó, là sự thương thỏa với hiện thực nhưng cũng đồng thời là sự phản kháng ngầm đối với thực tế đầy va chạm và tổn thương mà người phụ nữ hàng ngày hàng giờ phải đối mặt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Y Ban (2005). *Bức thư gửi mẹ Âu Cơ*, NXB Thanh niên.
- [2] Nhiều tác giả (2005). *Truyện ngắn chung khảo báo Văn nghệ 2003-2004*, NXB Thanh niên.
- [3] Nhiều tác giả (2010). *Truyện ngắn nữ 10 năm đầu thế kỷ XXI*, tập 1, NXB Văn học.
- [4] Nhiều tác giả (2003). *Truyện ngắn nữ chào thiên niên kỷ*, NXB Phụ nữ.
- [5] Nguyễn Thị Thu Huệ (2010). *37 truyện ngắn Nguyễn Thị Thu Huệ*, NXB Văn học.
- [6] Nguyễn Thị Thu Huệ (2012). *Thành phố đi vắng*, NXB Trẻ.
- [7] Ngụy Hữu Tâm (2005). *Các bài viết về giấc mơ và giải thích giấc mơ*, NXB Thế giới.
- [8] Đỗ Bích Thúy (2011). *Mèo đen*, NXB Thời đại.

Title: DREAMY SPACE IN SOME VIETNAMESE CONTEMPORARY SHORT STORIES BY FEMALE WRITERS

Abstract: The artistic space is one of the important category belonging to work's structure, that is chosen to express different artistic idea. In this research, through the survey of dreamy space in some Vietnamese short stories of female writers, we affirm it is the popular type of space related to modern people's spiritual life. Thanks to the two main mechanism of satisfying people's desire and reminding the obsession, dreamy space is a choice that especially match with the female writers in their effort of reflecting about gender and gender instinct.

Keywords: Dreamy space, short story, Vietnamese contemporary short stories.